

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2019/HS-ST

Ngày 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phúc Tiếng;

Ông Nguyễn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2019/TLST-HS ngày 24/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quốc Hùng P**; tên gọi khác: P em; Sinh ngày 01 tháng 2 năm 1983 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quốc T và bà Hồ Tổng Thu H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 04 tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được cha, mẹ nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 06/11/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù giam, về tội: Cướp giật tài sản, (Bản án số 1997/HSST), ngày 21/5/2006, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 22/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản, (Bản án số 83/HSST), ngày 29/4/2011, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 308/HSPT), ngày 05/7/2012, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 380/HSPT), ngày 19/9/2015, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản, (Bản án số 458/HSPT), ngày 02/11/2018, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2019 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Thanh S – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư THT Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Chị Lê Thị Kim T1, sinh năm 1985, Vắng mặt.

Trú tại: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Phạm Thị K, sinh năm 1993, Vắng mặt.

Trú tại: Đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1984, Vắng mặt.

Trú tại: Đường N, phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh Phạm Duy N, sinh năm 1989, Vắng mặt.

Trú tại: Đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nguyễn Công D1, sinh năm 1992, Vắng mặt.

Trú tại: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Anh Hoàng Ngọc T2, sinh năm 1984, Vắng mặt.

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị H Cầm Ry R, sinh năm 1983, Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1973, Vắng mặt.

Trú tại: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Công ty Cổ phần Công nghệ Nguyễn K. Vắng mặt.

Trụ sở: Đường X, phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh Y Toan A, sinh năm 1986, Vắng mặt.

Trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1987, Vắng mặt.

Trú tại: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Chị Phan Thị Tú T2, sinh năm 1987, Vắng mặt.

Trú tại: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Chị Lê Thị Kim T3, sinh năm 1985, Vắng mặt.

Trú tại: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Bà H Ty E, sinh năm 1953, Vắng mặt.

Trú tại: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963, Vắng mặt.

Trú tại: Đường R, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Lê Đức D, sinh năm 1963, Vắng mặt.

Trú tại: Đường L, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Quốc Hùng P là đối tượng nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên từ tháng 02 năm 2019 đến ngày 03/3/2019 đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ không nhớ rõ ngày, tháng 02 năm 2019, Trương Quốc Hùng P, một mình đi bộ đến quán cà phê của chị Lê Thị Kim T1, địa chỉ tại đường L, phường E, thành phố B. Lợi dụng lúc chị T1 sơ hở, P lén lút đi vào quầy thu tiền lấy 01 ví da màu vàng hiệu Vascara, kích thước (10 x 20)cm bên trong có 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Thị Kim T1, số tiền 2.000.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T3. Sau đó P đem toàn bộ tài sản trên về nhà tại địa chỉ đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu và tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 07/3/2019 P đã tự nguyện giao nộp 01 ví da màu vàng, 01 chứng

minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T1 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T3 cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận số 119/KLĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 ví da màu vàng nhãn hiệu Vaccara, kích thước (10x25)cm, trị giá 250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 03/3/2019, Trương Quốc Hùng P một mình đi bộ đến trước số nhà 01 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thấy chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đỏ, biển số 47S1-133.38, số máy JF66E0117583, số khung RLHJF5812GY117572 của chị Phạm Thị K, sinh năm: 1993, trú tại đường M, phường T, thành phố B, để phía trước tiệm cắt tóc Bảo A, bên trong cốp xe có 02 cái áo bằng vải (Áo chống nắng). Lợi dụng chị K không để ý P đi đến lấy chiếc xe mang ra ngoài rồi điều khiển xe đi về nhà tại đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu. Ngày 07/3/2019 P tự nguyện mang xe Mô tô biển số 47S1-133.38 và 02 áo chống nắng giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận số 85/KLĐG ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số 47S1- 133.38, số máy JF66E0117583, số khung RLHJF5812GY117572, trị giá 14.700.000 đồng. Riêng đối với 02 áo chống nắng đã không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng định giá không định giá.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 05/3/2019, Trương Quốc Hùng P một mình điều khiển xe Mô tô biển số 47S1 – 133.38 đi đến đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện thấy chiếc xe Ô tô biển số 51NN – 69373 của anh Đặng Văn T1, sinh năm: 1984, trú tại đường N, phường 26, quận B, Thành Hồ Chí Minh, đang đỗ dưới lòng đường (Trước số nhà 03 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Quan sát thấy không có người trông coi, P dừng xe lại đi đến mở cốp xe Ô tô ra lấy trộm một số tài sản gồm: 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972862; 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972805, kèm theo các phụ kiện của máy gồm: 01 cáp nguồn + 01 sổ tay điện tử + 01 cây sào gương bằng nhôm (loại 5m) + 01 Radio Fink + 01 cây Antena Radio + 02 cục pin máy + 01 ổ áp (sạc bình) + 01 đế máy + 01 cây thân nối bằng kim loại + 03 cây ăng ten râu + 01 cục sạc sổ tay điện tử + 01 cái sạc bình mini + 01 Valy bảo vệ máy, bằng nhựa màu vàng và 01 bình ắc quy MF GS 44B19L rồi đem toàn bộ tài sản trên về nhà tại đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu.

Ngày 07/3/2019 P đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản trên cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận số 118/KLĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 máy đo đạc (GPS) GNSS RTK M5 CHC, số 972862 và máy đo đạc (GPS) GNSS RTK M5 CHC, số 972805, kèm theo các phụ kiện của máy gồm: 01 cáp nguồn + 01 sổ tay điện tử + 01 cây sào gương bằng nhôm (loại 5m) + 01 radio Fink + 01 cây antenna radio + 02 cục pin máy + 01 ắc quy (sạc pin) + 01 đế máy + 01 cây thân nối bằng kim loại + 03 cây ăng ten râu + 01 cục sạc sổ tay điện tử + 01 cái sạc bình mini + 01 valy bảo vệ máy bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng. Trên cơ sở báo giá máy lập ngày 09/3/2019 do Công ty Cổ phần công nghệ Nguyễn K lập, trị giá: 02 máy x 60.000.000 đồng/máy = 120.000.000 đồng; 01 bình ắc quy MF GS 44B19L, chưa qua sử dụng, trị giá 1.300.000 đồng. Tổng trị giá là 121.300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, không nhớ rõ ngày trong tháng 02 năm 2019, Trương Quốc Hùng P một mình đi bộ ngang qua cửa hàng mua bán đồ trang sức của anh Phạm Duy N tại địa chỉ đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát thấy cửa hàng không có người trông coi P lén lút đi vào bên trong lấy trộm 01 bịch bưu phẩm, bên trong có 03 dây lắc đeo tay bằng vải thổ cẩm; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình tròn ốp kính; 03 móc khóa Mica; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu xanh hình tròn; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu đỏ hình tròn; 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 03 đồng hồ (không rõ đặc điểm, nhãn hiệu) để ngay cửa ra vào (phía bên phải, hướng từ ngoài vào) P lấy trộm tất cả số tài sản trên mang về nhà cất giấu. Sau đó, P vứt bỏ 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 03 đồng hồ ở đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tài còn lại, ngày 07/3/2019 P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận số 172/KLĐG, ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Tài sản đã thu hồi được gồm:

- 03 lắc đeo tay bằng vải thổ cẩm, móc dây bằng kim loại màu trắng trị giá 03 dây x 5.000 đồng/trên dây = 15.000 đồng;

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình tròn ốp kính, trị giá 20.000 đồng;

- 03 móc khóa mica, trị giá 03 móc x 5.000 đồng/dây = 15.000 đồng;
- 02 vòng kiềng bằng kim loại gồm: 01 đính đá bọt biển màu xanh + 01 đính đá bọt biển màu đỏ, trị giá: 02 vòng x 20.000 đồng/ vòng = 40.000 đồng.

Tài sản chưa thu hồi được gồm:

- 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 03 đồng hồ dây đeo bằng sợi vải dù (Không rõ nhãn hiệu và đặc điểm tài sản) nên Hội đồng định giá không xác định được trị giá tài sản). Tổng giá trị tài sản là 90.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 03 giờ, không nhớ rõ ngày tháng 3 năm 2019, Trương Quốc Hùng P một mình đi bộ đến tiệm Photocopy Tùng C 2 trên đường L, phường E, thành phố B, của anh Nguyễn Công D1, sinh năm: 1992, trú tại: đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát thấy cửa tiệm khóa ngoài, P dùng một thanh sắt cạy bật ổ khóa cửa rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng, đã bị vỡ màn hình và 01 Camera nhãn hiệu Sony, màu trắng đem về nhà cất giấu. Đến ngày 07/3/2019 P tự nguyện giao nộp 01 Camera, 01 điện thoại di động Iphone 4 và 01 thanh kim loại, đường kính 02cm, dài 38cm, 02 đầu được tán bẹt có rãnh rộng 0,5cm cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận số 172/KLĐG, ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng (đã bị vỡ màn hình) và 01 Camera nhãn hiệu Sony, màu trắng đều hư hỏng không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng định giá không xác định được trị giá.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 23 giờ không nhớ rõ ngày trong tháng 3 năm 2019, Trương Quốc Hùng P một mình điều khiển xe Mô tô biển số 47S1 – 133.38 đi đến khuôn viên kho chứa hàng hóa của anh Hoàng Ngọc T2, sinh năm: 1984, trú tại: đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát thấy tại bãi đất trống phía trước nhà kho để những tài sản gồm: 01 màn hình máy vi tính, hiệu Samsung, màu đen, 14 inch; 01 bàn phím máy tính hiệu Logital S520, màu đen; 01 đầu thu truyền hình cáp NTH, màu trắng; 01 đầu cổng chia hiệu HDMI, màu đen; 01 model hiệu DrayTek, màu xanh và 01 giỏ xách bằng vải, khung sắt. P lấy tất cả các tài sản trên mang về nhà cất giấu. Đến ngày 07/3/2019, P tự nguyện giao nộp các tài sản trên cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận số 172/KLĐG, ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 màn hình máy vi tính hiệu Samsung, màu đen, 14 inch; 01 bàn phím máy tính, màu đen; 01 đầu thu truyền

hình cáp NTH, màu trắng; 01 đầu cổng chia hiệu HDML, màu đen; 01 model hiệu DrayTek, màu xanh và 01 giỏ xách bằng vải, khung sắt đều đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng định giá không xác định được trị giá.

Quá trình điều tra, Trương Quốc Hùng P còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ không nhớ rõ ngày, tháng, năm 2019, Trương Quốc Hùng P một mình đi đến phòng trọ tại địa chỉ đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát thấy cửa ra vào phòng trọ mở, P lén lút vào trong lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số Imei 355755080510092 (Chưa xác định người bị hại) rồi đem về nhà P cất giấu. Do điện thoại bị hỏng màn hình nên P tháo ra sửa chữa rồi vứt các linh kiện bên trong điện thoại ở đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được còn chiếc vỏ điện thoại P giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ, không nhớ rõ ngày, tháng 12 năm 2018, Trương Quốc Hùng P đi bộ một mình từ nhà đến Ki ốt K3 tại địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát thấy cửa ra vào Ki ốt đang móc ổ khóa bên trong, P dùng tay kéo cửa ra, sau đó lén vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng (Chưa xác định người bị hại) đem bán cho một người tên C (không rõ nhân thân lai lịch) được 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Quốc Hùng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Quốc Hùng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Quốc Hùng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc Hùng P từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả cho chủ sở hữu, gồm: 01 ví da màu vàng nhãn hiệu Vaccara, kích thước (10x25)cm, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T1 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T3 cho chị Lê Thị Kim T1; trả 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số 47S1- 133.38, số máy JF66E0117583, số khung RLHJF5812GY117572, 02 áo chống nắng cho chị Phạm Thị K; trả 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972862; 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972805, kèm theo các phụ kiện của máy gồm: 01 cáp nguồn + 01 sổ tay điện tử + 01 cây sào gương bằng nhôm (loại 5m) + 01 Radio Fink + 01 cây Antena Radio + 02 cục pin máy + 01 ắc quy (sạc bình) + 01 đế máy + 01 cây thân nổi bằng kim loại + 03 cây ăng ten râu + 01 cục sạc sổ tay điện tử + 01 cái sạc bình mini + 01 Valy bảo vệ máy, bằng nhựa màu vàng và 01 bình ắc quy MF GS 44B19L cho anh Đặng Văn T1; trả 03 dây lắc đeo tay bằng vải thổ cẩm; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình tròn ốp kính; 03 móc khóa Mica; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu xanh hình tròn; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu đỏ hình tròn cho anh Phạm Duy N; trả 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng (đã bị vỡ màn hình) và 01 Camera nhãn hiệu Sony, màu trắng đã hư hỏng cho anh Nguyễn Công D1; trả 01 màn hình máy vi tính, hiệu Samsung, màu đen, 14 inch; 01 bàn phím máy tính, màu đen; 01 đầu thu truyền hình cáp NTH, màu trắng; 01 đầu cổng chia hiệu HDMI, màu đen; 01 model hiệu DrayTek, màu xanh và 01 giỏ xách bằng vải, khung sắt cho anh Hoàng Ngọc T2 là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại, đường kính 02cm, dài 38cm, 02 đầu được tán bẹt có rãnh rộng 0,5cm là tang vật của vụ án.

+ Đối với 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 03 đồng hồ của anh Phạm Duy N; 01 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe của chị Lê Thị Kim T1, P đã vứt bỏ ở đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Về phần dân sự của vụ án:

+ Chấp nhận việc khi nhận lại tài sản chị Phạm Thị K, anh Đặng Văn T1, anh Phạm Duy N, anh Nguyễn Công D1, anh Hoàng Ngọc T2 không yêu cầu bị cáo Trương Quốc Hùng P bồi thường chi phí nào khác.

+ Chấp nhận việc chị Lê Thị Kim T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại 01 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe.

+ Chấp nhận việc anh Phạm Duy N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 03 đồng hồ mà bị cáo đã vứt bỏ.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Kim T1 số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Trương Quốc Hùng P:

Bị cáo Trương Quốc Hùng P bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trước, trong và sau khi gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Quốc Hùng P không bổ sung gì thêm đối với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trương Quốc Hùng P đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; bị cáo nghiện chất ma túy và không có việc làm, không có thu nhập, lấy việc trộm cắp làm nguồn nuôi sống bản thân. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2019 đến ngày 03/3/2019 trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trương Quốc Hùng P đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Kim T1, chị Phạm Thị K, anh Đặng Văn T1, anh

Phạm Duy N, anh Nguyễn Công D1 và anh Hoàng Ngọc T2 (Trong đó: 03 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đồng, 01 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và 02 vụ tài sản không còn giá trị sử dụng), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 138.340.000 đồng, sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện, xử lý.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên bị cáo nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con đường bất chính mà bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Quốc Hùng P về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đã có 04 tiền án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích; bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, lấy việc trộm cắp làm nguồn nuôi sống bản thân; trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp trực tiếp thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản (Trong đó: 03 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đồng, 01 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và 02 vụ tài sản không còn giá trị sử dụng), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt

là 138.340.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tính chất chuyên nghiệp”, “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trước, trong và sau khi gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Quốc Hùng P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 03 đồng hồ, 01 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe P đã vứt bỏ ở đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với vụ trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu trắng tại phòng trọ, địa chỉ: đường H, phường T, thành phố B và vụ trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng tại đến Ki ốt K3, địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa có kết quả, do đó tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với xe Mô tô biển số 47M1 – 006.90, số máy VTT32JL1P52MH018881, số khung RRRKWCH1UMAXT18881, P tự nguyện giao nộp vào ngày 07/3/2019, P khai mượn của một người tên Tài Nhóc (Không rõ nhân định lai lịch) để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của anh Y Toan A, sinh năm: 1986, trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị mất trộm vào ngày 05/7/2017 tại Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được ai là người lấy trộm chiếc xe mô tô trên của anh Y Toan A, nên đã tách đối tượng Tài Nhóc và xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên C là người mua chiếc điện thoại Iphone 5 của Trương Quốc Hùng P (Hiện không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, chị Phạm Thị K, anh Đặng Văn T1, anh Phạm Duy N, anh Nguyễn Công D1 và anh Hoàng Ngọc T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác.

Chấp nhận việc chị Lê Thị Kim T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại 01 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe.

Chấp nhận việc anh Phạm Duy N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 03 đồng hồ mà bị cáo đã vứt bỏ.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Kim T1 số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả cho chủ sở hữu, gồm: 01 ví da màu vàng nhãn hiệu Vaccara, kích thước (10x25)cm, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T1 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T3 cho chị Lê Thị Kim T1; trả 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số 47S1- 133.38, số máy JF66E0117583, số khung RLHJF5812GY117572, 02 áo chống nắng cho chị Phạm Thị K; trả 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972862; 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972805, kèm theo các phụ kiện của máy gồm: 01 cáp nguồn + 01 sổ tay điện tử + 01 cây sào gương bằng nhôm (loại 5m) + 01 Radio Fink + 01 cây Antena Radio + 02 cục pin máy + 01 ắc quy (sạc bình) + 01 đế máy + 01 cây thân nổi bằng kim loại + 03 câyăng ten râu + 01 cục sạc sổ tay điện tử + 01 cái sạc bình mini + 01 Valy bảo vệ máy, bằng nhựa màu vàng và 01 bình ắc quy MF GS 44B19L cho anh Đặng Văn T1; trả 03 dây lắc đeo tay bằng vải thổ cẩm; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình tròn ốp kính; 03 móc khóa Mica; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu xanh hình tròn; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu đỏ hình tròn cho anh Phạm Duy N; trả 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng (đã bị vỡ màn hình) và 01 Camera nhãn hiệu Sony, màu trắng đã hư hỏng cho anh Nguyễn Công D1; trả 01 màn hình máy vi tính, hiệu Samsung, màu đen, 14 inch; 01 bàn phím máy tính, màu đen; 01 đầu thu truyền hình cáp NTH, màu trắng; 01 đầu cổng chia hiệu HDMI,

màu đen; 01 model hiệu DrayTek, màu xanh và 01 giỏ xách bằng vải, khung sắt cho anh Hoàng Ngọc T2 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 thanh kim loại, đường kính 02cm, dài 38cm, 02 đầu được tán bẹt có rãnh rộng 0,5cm là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Quốc Hùng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; Điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc Hùng P **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/3/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Quốc Hùng P phải bồi thường cho chị Lê Thị Kim T1 số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã giao trả: 01 ví da màu vàng nhãn hiệu Vaccara, kích thước (10x25)cm, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T1 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T3 cho chị Lê Thị Kim T1; trả 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số 47S1- 133.38, số máy JF66E0117583, số khung RLHJF5812GY117572, 02 áo chống nắng cho chị Phạm Thị K; trả 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972862; 01 máy GPS GNSS RTK M5 CHC (RTK), số 972805, kèm theo các phụ kiện của máy gồm: 01 cáp nguồn + 01 sổ tay điện tử + 01 cây sào gương bằng nhôm (loại 5m) + 01 Radio Fink + 01 cây Antena Radio + 02 cục pin máy + 01 ắc quy (sạc bình) + 01 đế máy + 01 dây thừng nối bằng kim loại + 03 dây ăng ten râu + 01 cục sạc sổ tay điện tử + 01 cái sạc bình mini + 01 Valy bảo vệ máy, bằng nhựa màu vàng và 01 bình ắc quy MF GS 44B19L cho anh Đặng Văn T1; trả 03 dây lắc đeo tay bằng vải thổ cẩm; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình tròn ốp kính; 03 móc khóa Mica; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu xanh hình tròn; 01 vòng kiềng bằng kim loại đính đá bọt biển màu đỏ hình tròn cho anh Phạm Duy N; trả 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng (đã bị vỡ màn hình) và 01 Camera nhãn hiệu Sony, màu trắng đã hư hỏng cho anh Nguyễn Công D1; trả 01 màn hình máy vi tính, hiệu Samsung, màu đen, 14 inch; 01 bàn

phím máy tính, màu đen; 01 đầu thu truyền hình cáp NTH, màu trắng; 01 đầu cổng chia hiệu HDMI, màu đen; 01 model hiệu DrayTek, màu xanh và 01 giỏ xách bằng vải, khung sắt cho anh Hoàng Ngọc T2 là các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kim loại, đường kính 02cm, dài 38cm, 02 đầu được tánбет có rãnh rộng 0,5cm.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/7/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Quốc Hùng P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kiều My